

Số: 72 /CBTT – DMCS

Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

- Mã chứng khoán: DMS
- Địa chỉ: 24/8 đường Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ: 0254 3832036 Fax: 0254 3832084
- E-mail: dmcvt@pvchem.com.vn

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12/3/2024 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam ban hành Nghị quyết số 70/NQ-DMCS về việc “Tạm chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty DMC – Miền Nam”

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/3/2024 tại đường dẫn <http://www.dmcs.com.vn>, mục “Quan hệ cổ đông”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Trưởng BKS;
- CBTT: Website, UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT, TCHC.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY DMC – MIỀN NAM  
GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

Số: 70 /NQ – DMCS.

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc: Tạm chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024  
của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN - NAM**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-DMCS ngày 29/01/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam về công tác cán bộ tại Công ty DMC-Miền Nam;

Xét Tờ trình số 52/TTr-DMCS ngày 04/3/2024 của Giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Căn cứ Phiếu tổng hợp ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam ngày 11/3/2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tạm chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (DMC-Miền Nam) với các nội dung như Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm.

**Điều 2.** Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung được chấp thuận tại Điều 1 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của DMC-Miền Nam.

**Điều 3.** Giám đốc, Trưởng các Phòng trực thuộc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- CBTT;
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Đặng Trung Hiếu**



**PHỤ LỤC 1**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 2.0../NQ-DMCS ngày 12 tháng 3 năm 2024)

**I. Nhiệm vụ chủ yếu**

**1. Về sản xuất kinh doanh**

- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024.
- Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tăng thị phần cung cấp sản phẩm cho khách hàng truyền thống. Tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường mới để tiêu thụ các sản phẩm DMC Miền Nam có khả năng cung cấp.
- Nâng cao năng lực kinh doanh để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường cung cấp hóa chất phục vụ công tác khoan, thăm dò và khai thác cho các nhà thầu dầu khí và một số ngành công nghiệp khác.
- Bám sát tiến độ các dự án mới của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Đơn vị thành viên để xây dựng phương án chào thầu hàng hóa/dịch vụ. Trong đó tập trung cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các nhà thầu dầu khí khoan tại khu vực Miền Trung và các dự án khoan khác tại khu vực Vũng Tàu.
- Tìm kiếm, phát triển thị trường kinh doanh phân bón, khí công nghiệp, sơn công nghiệp,... cho thị trường ngoài ngành để tăng doanh thu và lợi nhuận cho DMC Miền Nam.
- Đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistic tại 24/8 Lê Thánh Tông cho các khách hàng trong và ngoài ngành. Mở rộng dịch vụ Logistic tại khu vực các tỉnh phía Nam. Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu của các nhà thầu nước ngoài.
- Quy hoạch kho bãi theo hướng chuyên nghiệp, đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Hoàn thiện chuyển đổi mục đích sử dụng các lô đất tại Vũng Tàu nhằm tận dụng tối đa tài sản của Công ty.

**2. Công tác tái cấu trúc**

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, định biên, sắp xếp lao động hợp lý, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lực phù hợp với mục tiêu phát triển.

**3. Công tác khác**

- Hoàn thiện các quy định/quy chế/quy trình quản lý nội bộ phù hợp với mô hình hoạt động, mục tiêu phát triển của đơn vị và phục vụ tốt nhất công tác điều hành, quản lý.
- Triển khai công tác tái tạo văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội khi Tổng công ty phát động. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng công ty PVChem, HĐQT Công ty DMC Miền Nam và Đại hội đồng cổ đông Công ty DMC Miền Nam giao.

## II. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024

### 1) Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	43,71	
-	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	40,00	
-	Tỷ lệ tham gia của Công ty Mẹ	%	51,00	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	360,00	
-	Từ sản phẩm kinh doanh (*)	Tỷ đồng	345,00	
-	Từ hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	15,00	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	356,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,00	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,20	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,00	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,32	
8	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	7,00	
9	Nộp/Chia Công ty Mẹ	Tỷ đồng	1,43	LNST chưa phân phối tại 31/12/2023 chia trong năm 2024
	- Cổ tức/lợi nhuận	Tỷ đồng	1,43	
	- Phí quản lý và khác	Tỷ đồng	0,00	
10	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,50	
11	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/th	533,33	

**Kế hoạch quỹ lương năm 2024:** Quỹ lương Kế hoạch sẽ được phê duyệt/chấp thuận riêng.

Ghi chú: Kế hoạch SXKD năm 2024 được xây dựng trên cơ sở giá dầu là 70 USD/thùng. Tỷ giá tạm tính năm 2024 là 23.500 đồng/1USD.



**PHỤ LỤC SỐ 2**  
**CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 70 /NQ-DMCS ngày 12 tháng 3 năm 2024)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1=2+...+5	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ</b>		<b>45,500</b>	<b>9,100</b>	<b>9,100</b>	<b>13,650</b>	<b>13,650</b>
	<i>Bentonite API</i>	<i>tấn</i>	500	100	100	150	150
	<i>Bentonite ND</i>	<i>tấn</i>	300	60	60	90	90
	<i>Silica Flour</i>	<i>tấn</i>	700	140	140	210	210
	<i>Xi măng G</i>	<i>tấn</i>	3,000	600	600	900	900
	<i>Xi măng bèn Sulfate type II</i>	<i>tấn</i>	3,000	600	600	900	900
	<i>NaCl</i>	<i>tấn</i>	1,000	200	200	300	300
	<i>Barite</i>	<i>tấn</i>	3,000	600	600	900	900
	<i>KCL</i>	<i>tấn</i>	2,000	400	400	600	600
	<i>CaCL2</i>	<i>tấn</i>	2,000	400	400	600	600
	<i>Phân bón</i>	<i>tấn</i>	12,000	2,400	2,400	3,600	3,600
	<i>Hóa chất khác, (Bao gồm cả hoá chất bọc PU</i>	<i>tấn</i>	18,000	3,600	3,600	5,400	5,400
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>						
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>43.71</b>	<b>44.00</b>	<b>41.90</b>	<b>42.80</b>	<b>43.71</b>
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Tỷ đồng	40.00	40.00	40.00	40.00	40.00
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty Mẹ	%	51.00	51.00	51.00	51.00	51.00
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>360.0</b>	<b>74.0</b>	<b>74.0</b>	<b>106.0</b>	<b>106.0</b>
	<b>Doanh thu từ kinh doanh</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>345.0</b>	<b>71.0</b>	<b>71.0</b>	<b>101.5</b>	<b>101.5</b>
	<i>Bentonite API</i>	Tỷ.đ	2.1	0.42	0.42	0.64	0.64
	<i>Bentonite ND</i>	Tỷ.đ	0.8	0.16	0.16	0.23	0.23
	<i>Silica Flour</i>	Tỷ.đ	2.7	0.55	0.55	0.82	0.82
	<i>Xi măng G</i>	Tỷ.đ	15.0	3.00	3.00	4.49	4.49
	<i>Xi măng bèn Sulfate type II</i>	Tỷ.đ	6.7	1.34	1.34	2.01	2.01
	<i>NaCl</i>	Tỷ.đ	0.4	0.07	0.07	0.11	0.11
-	<i>Barite</i>	Tỷ.đ	2.0	0.40	0.40	0.60	0.60
	<i>KCL</i>	Tỷ.đ	22.0	4.40	4.40	6.60	6.60
	<i>CaCL2</i>	Tỷ.đ	3.9	0.77	0.77	1.16	1.16
	<i>Phân bón</i>	Tỷ.đ	45.9	9.17	9.17	13.76	13.76
	<i>Hóa chất khác (Bao gồm cả hoá chất bọc PU</i>	Tỷ.đ	243.6	50.72	50.72	71.09	71.09

	<i>Doanh thu từ dịch vụ</i>	Tỷ.đ	15.0	3.00	3.00	4.50	4.50
3	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>356.00</b>	<b>73.13</b>	<b>73.13</b>	<b>104.87</b>	<b>104.87</b>
-	Chi phí vốn	Tỷ đồng	329.50	67.83	67.83	96.92	96.92
-	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	14.00	2.80	2.80	4.20	4.20
-	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	12.00	2.40	2.40	3.60	3.60
-	Chi phí tài chính, khác	Tỷ đồng	0.50	0.10	0.10	0.15	0.15
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>4.0</b>	<b>0.87</b>	<b>0.87</b>	<b>1.13</b>	<b>1.13</b>
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.2</b>	<b>0.70</b>	<b>0.70</b>	<b>0.90</b>	<b>0.90</b>
6	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>8.0</b>	<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>2.3</b>	<b>2.3</b>
7	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>7.32</b>	<b>1.59</b>	<b>1.67</b>	<b>2.10</b>	<b>2.06</b>
8	<b>Lợi nhuận nộp Công ty Mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.43</b>		<b>1.43</b>		
9	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.5</b>	<b>0.30</b>	<b>0.30</b>	<b>0.45</b>	<b>0.45</b>
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu đầu tư</b>						
1	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	-	-	-	-	-
2	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác:</b>						
1	Thực hiện đào tạo	Lượt người	54		15	22	17
2	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	52		10	20	22
3	Số lao động đầu kỳ	Người	55				
4	Số lao động cuối kỳ	Người	57	55	56	57	57
5	Số lao động bình quân	Người	56	55	56	57	57
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	13.5	13.5	13.5	13.5	13.5
-	TN lương từ hoạt động SXKD	Trđ/ng/th	8.9	8.9	8.9	8.9	8.9
7	Năng suất LDBQ (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/th	533.3	448.4	440.4	619.9	619.9